

Số: 301/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 27 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 348/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Cao Danh Q.

Địa chỉ: Tiểu Đoàn 01, Lữ Đoàn 405 – Quân khu 3, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Phạm Thị Thu T.

Địa chỉ: Xóm 1, thôn N, xã Minh H, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/10/2020;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Danh Q và chị Phạm Thị Thu T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, nếu duy trì hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Anh Cao Danh Q và chị Phạm Thị Thu T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Cao Danh Q và chị Phạm Thị Thu T xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cao Danh Q và chị Phạm Thị Thu T xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Danh Q và chị Phạm Thị Thu T.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000048 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ. Chị Phạm Thị Thu T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND thị xã Đ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn (UBND xã An V, huyện T, tỉnh Hưng Yên);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tô Thị Thịnh